TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1207/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 975/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T. - Sinh năm: 1982
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ... đường TCH10, Khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ cư trú: ..., Tổ 5, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T.- Sinh năm: 1982
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ... đường TCH10, Khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ cư trú: ..., Tổ 6, Khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T. và ông Nguyễn Đức Tuyên.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T. và ông Nguyễn Đức T.thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01 do UBND xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 03/3/2010 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Bà Trần Thị T. và ông Nguyễn Đức T. có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Hồng Hạnh - sinh ngày 07/01/2011 và Nguyễn Trần Phương Vy - sinh ngày 11/9/2012.

Giao 02 con chung tên là Nguyễn Trần Hồng Hạnh - sinh ngày 07/01/2011 và Nguyễn Trần Phương Vy - sinh ngày 11/9/2012 cho bà Trần Thị T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Đức T. có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi các con chung trưởng thành (cụ thể: cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng x 02 con chung = 3.000.000 đồng/tháng/02 con tháng), cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi 02 con chung trưởng thành, bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2020.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về án phí HNGĐ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trần Thị T. tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Trần Thị T. đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0105268 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Hùng